

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC TỔ CHỨC LẠI QUỸ HỖ TRỢ VIỆC LÀM NGOÀI NƯỚC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Chương I

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ HỖ TRỢ VIỆC LÀM NGOÀI NƯỚC

Điều 1. Tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước

1. Tổ chức lại Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước (sau đây gọi tắt là Quỹ) được thành lập theo Quyết định số 144/2007/QĐ-TTg ngày 31/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ nhằm phát triển và mở rộng thị trường lao động ngoài nước, nâng cao chất lượng nguồn lao động, hỗ trợ giải quyết rủi ro cho người lao động và doanh nghiệp.
2. Tên giao dịch của Quỹ bằng tiếng Anh: Fund for Overseas Employment Support;
3. Tên viết tắt: FOES.
4. Quỹ có trụ sở chính đặt tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động và quản lý tài chính của Quỹ

1. Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được miễn nộp thuế, hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại. Số dư Quỹ năm trước được chuyển sang năm sau sử dụng.
2. Quỹ thực hiện thu, chi, quyết toán, công khai tài chính, tài sản và công tác kế toán theo quy định của Luật Kế toán, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan. Năm tài chính của Quỹ tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.
3. Bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức quản lý và điều hành Quỹ

1. Quỹ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý thông qua Hội đồng quản lý và Ban điều hành Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ gồm 05 thành viên do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ nhiệm, miễn nhiệm, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các thành viên khác là đại diện lãnh đạo các đơn vị liên quan thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Hiệp hội xuất khẩu lao động Việt Nam. Các thành viên của Hội đồng quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm;

b) Ban điều hành Quỹ gồm Trưởng ban, một số Phó Trưởng ban, Kế toán trưởng và các bộ phận giúp việc. Trưởng Ban điều hành Quỹ là thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Các thành viên khác của Ban điều hành Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban điều hành, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định hỗ trợ rủi ro cho người lao động theo quy định tại Điều 12 Quyết định này;

b) Thông qua phương hướng, kế hoạch hoạt động và báo cáo quyết toán của Quỹ;

c) Phê duyệt dự toán các trường hợp hỗ trợ theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 13 Quyết định này;

d) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành Quỹ trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật, thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, đảm bảo việc hỗ trợ theo đúng đối tượng, nội dung, quy trình chặt chẽ, thống nhất;

đ) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Ban điều hành Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Quản lý Quỹ, thực hiện thu, chi và hỗ trợ theo đúng mục đích, đúng nội dung và đúng đối tượng;

b) Lập dự toán thu, chi và quyết toán hàng năm của Quỹ trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt;

c) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo Quy chế làm việc của Ban điều hành Quỹ.

Chương II

NGUỒN HÌNH THÀNH VÀ NỘI DUNG SỬ DỤNG QUỸ

Mục 1. NGUỒN HÌNH THÀNH VÀ MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ

Điều 4. Nguồn hình thành Quỹ

1. Số dư Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước được thành lập theo Quyết định số 144/2007/QĐ-TTg ngày 31/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ chuyển sang.

2. Đóng góp của người lao động.

3. Đóng góp của doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ của Ngân sách nhà nước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Các nguồn thu hợp pháp khác (Lãi tiền gửi ngân hàng; tiền tài trợ của tổ chức, cá nhân).

Điều 5. Mức đóng góp Quỹ

1. Đóng góp của người lao động

Người lao động đi làm việc ở nước ngoài đóng góp Quỹ mức 100.000 đồng/người/hợp đồng (kể cả thời gian gia hạn).

2. Đóng góp của doanh nghiệp

Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đóng góp Quỹ với mức 200.000 đồng/người/hợp đồng.

Doanh nghiệp được hạch toán khoản đóng góp này vào chi phí hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp.

Mục 2. HỖ TRỢ ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

Điều 6. Hỗ trợ hoạt động mở rộng, phát triển thị trường lao động ngoài nước và quản lý lao động ở nước ngoài

1. Hỗ trợ tiền công tác phí, vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông từ Việt Nam đến nước, vùng lãnh thổ công tác cho 01 cán bộ doanh nghiệp dịch vụ tham gia các hoạt động mở rộng và phát triển thị trường lao động ngoài nước do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội mời hoặc giải quyết vụ việc phát sinh liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo yêu cầu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, mức hỗ trợ áp dụng theo mức đối với cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí nhưng tối đa không quá 60.000.000 đồng.

a) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chuyến công tác doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Quỹ, hồ sơ gồm:

- Bản chính văn bản đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp;
- Bản chính (hoặc bản sao có chứng thực) Quyết định cử cán bộ đi công tác nước ngoài của doanh nghiệp;
- Bản chính văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội mời cán bộ tham gia khảo sát thị trường lao động ở nước ngoài hoặc văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Quản lý lao động ngoài nước) yêu cầu cử cán bộ đến nước, vùng lãnh thổ có vụ việc phát sinh để giải quyết vụ việc;
- Bản sao hộ chiếu;
- Hóa đơn tài chính hoặc biên lai mua vé máy bay ;
- Thẻ lên máy bay;

b) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Quỹ có trách nhiệm làm thủ tục hỗ trợ, trường hợp không giải quyết phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Hỗ trợ công tác phí cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, tổ chức tham gia các hoạt động mở rộng, phát triển thị trường lao động ngoài nước và tăng cường công tác quản lý ngoài nước theo Quyết định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với những nhiệm vụ không được Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí hoặc bố trí một phần kinh phí).

Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Quỹ thực hiện tạm ứng và quyết toán theo quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

3. Hỗ trợ chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước về hoạt động đưa người lao động Việt nam đi làm việc ở nước ngoài, tổ chức sự kiện văn hóa cho người lao động Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm: chi phí thuê hội trường, trang thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, lễ tân, diễn giả, tài liệu, nước uống; chi phí tham gia hoạt động hội chợ, triển lãm, mời đoàn văn hoá nghệ thuật; hỗ trợ tiền ăn, thuê chỗ nghỉ, tiền phương tiện đi lại cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; các khoản chi khác (nếu có).

Quỹ căn cứ vào dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng ký với đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức sự kiện, hội thảo ở nước ngoài và hóa đơn, chứng từ hợp lệ để thanh toán theo quy định.

4. Hỗ trợ công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; phổ biến những mô hình hiệu quả về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; Hỗ trợ xây dựng và phát hành các tư liệu, ấn phẩm, chương trình truyền thông về lao động Việt Nam; hướng dẫn người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Quỹ căn cứ vào dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng ký với đơn vị cung cấp dịch vụ và hoá đơn chứng từ hợp lệ để thanh toán theo quy định của pháp luật hiện hành về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

5. Hỗ trợ chi phí thuê văn phòng và nhà ở cho cán bộ quản lý nhà nước đối với các địa bàn chưa có Ban quản lý lao động, chi phí thuê chỗ cư trú tạm thời cho người lao động trong thời gian giải quyết vụ việc phát sinh liên quan đến người lao động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Quỹ căn cứ vào dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng ký giữa đơn vị được giao chủ trì thuê văn phòng, chỗ cư trú cho người lao động với tổ chức, cá nhân cung cấp văn phòng, địa điểm cho thuê và hóa đơn, chứng từ hợp lệ để thanh toán theo quy định.

Điều 7. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng chất lượng nguồn lao động

1. Hỗ trợ chi phí xây dựng chương trình, giáo trình nghề, ngoại ngữ; xuất bản, in và phát hành tài liệu bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức cần thiết, cung cấp miễn phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua doanh nghiệp, tổ chức đưa đi hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hỗ trợ chi phí tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, bao gồm: chi phí thuê hội trường; thuê máy chiếu, trang thiết bị; tiền tài liệu, văn phòng phẩm; tiền thuê giảng viên, bồi dưỡng báo cáo viên.

3. Quỹ căn cứ vào dự toán đã được duyệt, hợp đồng cung cấp dịch vụ và hóa đơn để thực hiện thanh toán theo quy định.

Điều 8. Hỗ trợ cho thân nhân của người lao động bị chết hoặc mất tích ở nước ngoài

1. Hỗ trợ thân nhân của người lao động bị chết, mất tích ở nước ngoài, mức hỗ trợ: 30.000.000 đồng/trường hợp.

2. Thân nhân của người lao động bị chết hoặc mất tích lập 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua doanh nghiệp tới Quỹ, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ rủi ro có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về quan hệ của thân nhân người lao động và người lao động;

b) Bản sao giấy chứng tử của người lao động hoặc xác nhận của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đối với trường hợp người lao động bị chết hoặc bản sao Quyết định của Tòa án về tuyên bố mất tích đối với trường hợp người lao động mất tích.

3. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Quỹ thực hiện hỗ trợ theo đề nghị của thân nhân người lao động. Trường hợp không hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 9. Hỗ trợ cho người lao động bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro, ốm đau, bệnh tật

1. Hỗ trợ cho người lao động đang làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro, ốm đau, bệnh tật không đủ sức khỏe để tiếp tục làm việc và phải về nước trước thời hạn. Mức hỗ trợ theo từng trường hợp cụ thể như sau:

a) Người lao động có thời gian làm việc thực tế dưới 1/2 thời hạn hợp đồng, mức hỗ trợ 20.000.000 đồng/trường hợp;

b) Người lao động có thời gian làm việc thực tế từ 1/2 thời hạn hợp đồng trở lên, mức hỗ trợ 15.000.000 đồng/trường hợp.

c) Trường hợp người lao động bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro, ốm đau, bệnh tật mất hoàn toàn khả năng lao động, ngoài mức hỗ trợ trên thì được hưởng thêm mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/trường hợp.

2. Người lao động hoặc người được người lao động uỷ quyền lập 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới doanh nghiệp, tổ chức đưa đi hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đăng ký hợp đồng, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ rủi ro có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về hộ khẩu của người lao động hoặc về quan hệ giữa người được uỷ quyền và người lao động;

b) Bản chính giấy xác nhận (kèm bản dịch tiếng Việt) của cơ quan y tế nước sở tại hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước đó về việc người lao động không đủ sức khỏe để tiếp tục làm việc;

c) Bản giám định thương tật của cơ quan y tế có thẩm quyền xác định mức độ thương tật (đối với trường hợp mất hoàn toàn khả năng lao động)

Doanh nghiệp, tổ chức đưa đi hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập danh sách người lao động thuộc đối tượng nêu trên kèm theo hồ sơ của người lao động gửi Quỹ đề nghị hỗ trợ cho người lao động.

3. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Quỹ thực hiện hỗ trợ theo đề nghị của doanh nghiệp, tổ chức đưa đi hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường hợp không hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được tiền từ Quỹ, doanh nghiệp, tổ chức đưa đi hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phải chi trả cho người lao động.

Điều 10. Hỗ trợ cho người lao động phải về nước trước hạn vì lý do khách quan

1. Người lao động phải về nước trước hạn vì chủ sử dụng bị giải thể, phá sản, thu hẹp sản xuất có thời gian làm việc thực tế dưới 1/2 thời hạn hợp đồng, mức hỗ trợ 15.000.000 đồng/trường hợp; người lao động có thời gian làm việc thực tế từ 1/2 thời hạn hợp đồng trở lên mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/trường hợp.

2. Người lao động hoặc người được người lao động uỷ quyền lập 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới doanh nghiệp, tổ chức đưa đi hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đăng ký hợp đồng, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ rủi ro có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về hộ khẩu của người lao động hoặc về quan hệ giữa người được uỷ quyền và người lao động;

b) Bản chính giấy xác nhận của chủ sử dụng hoặc các văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại về việc chủ sử dụng không có điều kiện để tiếp tục sử dụng lao động;

Doanh nghiệp, tổ chức đưa đi và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập danh sách người lao động thuộc đối tượng nêu trên kèm theo hồ sơ của người lao động gửi Quỹ đề nghị hỗ trợ cho người lao động.

3. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Quỹ thực hiện hỗ trợ theo quy định. Trường hợp không hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được tiền từ Quỹ, doanh nghiệp, tổ chức đưa đi hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phải chi trả cho người lao động.

Điều 11. Hỗ trợ trong các trường hợp đặc biệt

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất với Bộ Tài chính, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ đối với các trường hợp sau đây:

1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ tính mạng, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, bất ổn chính trị, chiến tranh tại nước, vùng lãnh thổ có lao động Việt Nam làm việc.

2. Giải quyết tranh chấp pháp lý trong hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Hỗ trợ cho một số trường hợp rủi ro khách quan khác

Người lao động trong thời gian làm việc ở nước ngoài gặp rủi ro khách quan không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Quyết định này, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, mức hỗ trợ không quá 10.000.000 đồng/trường hợp.

Điều 13. Hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động về nước

1. Người lao động phải về nước trước thời hạn quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Quyết định này, có nhu cầu hỗ trợ học nghề để tìm việc làm, được Quỹ hỗ trợ chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp.

Người lao động có nhu cầu hỗ trợ tạo việc làm, đăng ký tại doanh nghiệp nơi đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, để tổng hợp và ký hợp đồng đặt hàng đào tạo với Quỹ.

2. Hỗ trợ tổ chức các phiên giao dịch việc làm để giới thiệu việc làm cho người lao động.

3. Hỗ trợ chi phí xây dựng, vận hành trang thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu về người lao động đi làm việc ở nước ngoài, doanh nghiệp có nhu cầu tiếp nhận lao động, để cung cấp thông tin kết nối việc làm cho người lao động sau khi về nước.

4. Quỹ căn cứ vào dự toán đã được duyệt, hợp đồng cung cấp dịch vụ và hóa đơn để thực hiện thanh toán các nội dung hỗ trợ tại điều này theo quy định.

Mục 3. CHI BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ

Điều 14. Chi bộ máy quản lý và điều hành Quỹ.

Quỹ được trích 10% trên tổng số thu hàng năm để chi cho bộ máy quản lý và điều hành Quỹ, gồm các nội dung sau:

1. Chi tiền lương, tiền công cho bộ máy quản lý và điều hành Quỹ.
2. Các khoản chi công tác phí, chi đoàn ra, đoàn vào, chi hội thảo, hội nghị phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Quỹ áp dụng theo quy định hiện hành. Những trường hợp đặc biệt có thể vượt quá mức quy định chung do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.
3. Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn và các khoản chi khác liên quan đến hoạt động của Quỹ như: chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định; chi vật tư văn phòng; chi thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nhiên liệu, vệ sinh, môi trường, v.v..) thực hiện theo chế độ hiện hành.
4. Chi phí xây dựng phần mềm quản lý Quỹ: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Quỹ căn cứ vào dự toán đã được duyệt, hợp đồng cung cấp dịch vụ và hóa đơn để thực hiện thanh toán theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
 - a) Hướng dẫn về biểu mẫu, chế độ báo cáo và cách thức đóng góp Quỹ được quy định tại Quyết định này.
 - b) Thống nhất với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sử dụng kinh phí của Quỹ hoặc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 11 Quyết định này.
 - c) Quyết định thành lập, ban hành quy chế làm việc của Hội đồng quản lý và Ban điều hành Quỹ.
 - d) Phê duyệt dự toán và quyết toán kinh phí chi phục vụ bộ máy quản lý và điều hành Quỹ hàng năm.
2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính
 - a) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sử dụng kinh phí của Quỹ và hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 11 Quyết định này.
 - b) Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng quỹ theo đúng quy định của pháp luật

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với khoản đóng góp của doanh nghiệp: trường hợp doanh nghiệp chưa thu tiền dịch vụ của người lao động xuất cảnh, đã thu hoặc thu một phần tiền dịch vụ của người lao động trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa đóng góp Quỹ thì tiếp tục thu đủ phí dịch vụ và đóng góp, quyết toán Quỹ đối với số lao động đó theo quy định tại Quyết định số 144/2007/QĐ-TTg.
2. Các trường hợp được hỗ trợ theo Quyết định số 144/2007/QĐ-TTg ngày 31/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước phát sinh trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì áp dụng theo quy định tại Quyết định số 144/2007/QĐ-QĐ-TTg.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017 và thay thế Quyết định số 144/2007/QĐ-QĐ-TTg ngày 31/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các Phó thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VPBCĐ TW về phòng chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội; Hội đồng dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện KSND tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW các đoàn thể;
- Công báo, Website Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KHTH.

Nguyễn Xuân Phúc